

KẾ HOẠCH
Đẩy nhanh tiến độ kê khai, đăng ký đất đai lần đầu
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BTNMT ngày 30/7/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật thu nhận và xử lý dữ liệu ảnh số từ tàu bay không người lái phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1: 5.000 và thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin CSDLQG về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai; Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ Tài

nguyên và Môi trường Quy định về quy trình xây dựng CSDLQG về đất đai; Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật đo đạc, lập bản đồ địa chính; Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định kỹ thuật thực hiện lồng ghép nội dung đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập HSĐC và xây dựng CSDLQG về đất đai;

Căn cứ Quyết định 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Quy định thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai);

Thực hiện Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Bộ Công an về việc tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Thực hiện Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 12/05/2026 của UBND tỉnh về việc tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp trực tiếp và trực tuyến ngày 22/6/2026 về việc quán triệt nhiệm vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Đẩy nhanh tiến độ kê khai, đăng ký đất đai lần đầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, đồng bộ các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh về tăng cường, đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

- Đẩy nhanh tiến độ kê khai, đăng ký đất đai lần đầu trên địa bàn tỉnh; rà soát, phân loại, xử lý dứt điểm các thửa đất chưa kê khai, đăng ký; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, bảo đảm thông tin đất đai từng bước được chuẩn hóa, đồng bộ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai.

- Đồng bộ thông tin người sử dụng đất, người được giao quản lý đất với cơ sở dữ liệu đất đai và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công về đất đai trên môi trường điện tử.

2. Yêu cầu

a) Xác định việc kê khai, đăng ký đất đai lần đầu và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai là **nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách của cấp xã**, đồng thời là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị ở cơ sở.

b) Việc triển khai phải quyết liệt, đồng bộ, khoa học, thực chất; huy động đầy đủ lực lượng của cấp xã, thôn, làng, tổ dân phố, khu phố và sự phối hợp chặt chẽ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Công an cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan; bảo đảm nguyên tắc **“rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”**.

c) Tổ chức thực hiện Kế hoạch với tinh thần khẩn trương, quyết liệt; tập trung rà soát, hoàn thiện dữ liệu đất đai còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa bảo đảm chất lượng; cập nhật ngay dữ liệu đủ điều kiện vào hệ thống để phục vụ quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính; chủ động xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2026 theo yêu cầu tại Thông báo số 239/TB-VPCP ngày 08/5/2026 của Văn phòng Chính phủ.

II- THỜI GIAN VÀ PHẠM VI VÀ PHƯƠNG THỨC TRIỂN KHAI

1. Thời gian triển khai:

- **Trước ngày 30 tháng 6 năm 2026:** hoàn thành đồng bộ, cập nhật, đưa vào khai thác đối với nhóm thửa đất đã đạt tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”; xử lý dứt điểm các nhiệm vụ nền tảng về phần mềm, hạ tầng, an toàn hệ thống, công cụ giám sát và hướng dẫn kỹ thuật.

- **Trong tháng 7 năm 2026:** tập trung xử lý nhóm thửa đất đã có hồ sơ, đã đo đạc, lập hồ sơ nhưng chưa đạt tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”; dữ liệu đạt chuẩn phải được đưa ngay vào khai thác; đồng thời, triển khai cao điểm công tác kê khai, đăng ký đất đai lần đầu với các nhiệm vụ sau:

+ Tổ chức rà soát, thống kê, phân loại hồ sơ; hướng dẫn kê khai, tiếp nhận hồ sơ đăng ký đất đai lần đầu; thực hiện trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu cần thiết); xét duyệt, công khai, niêm yết hồ sơ theo quy định đối với các nhóm trường hợp được quy định tại các Điều 137, 138, 139 và 140 Luật Đất đai năm 2024 và các trường hợp khác (nếu có), hoàn thành **trước ngày 28/7/2026**.

+ Hoàn thiện hồ sơ, thực hiện đăng ký vào hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và tổng hợp, hoàn thành **trước ngày 30/7/2026**.

- **Đến hết tháng 10 năm 2026:** xử lý dứt điểm nhóm thửa đất còn lại chưa có dữ liệu hoặc chưa được đo đạc, lập bản đồ địa chính.

- **Tháng 11 và tháng 12 năm 2026:** hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra chất lượng, đồng bộ, vận hành, cập nhật biến động và xử lý các công việc còn lại để kết thúc nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trong năm 2026.

2. Phạm vi, phương thức triển khai

a) *Phạm vi triển khai:*

Triển khai đồng bộ trên phạm vi 135 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai; UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đến từng thôn, làng, tổ dân phố, khu phố; bảo đảm mọi người sử dụng đất, người được giao quản lý đất thuộc diện phải kê khai, đăng ký được thông tin, hướng dẫn, tiếp cận và thực hiện đăng ký đất đai theo quy định.

b) Phương thức triển khai:

Thực hiện theo phương thức cuốn chiếu, làm đến đâu chắc đến đó; ưu tiên xử lý dứt điểm các hồ sơ đã tiếp nhận, các khu vực đã có thông tin về hồ sơ, dữ liệu, bản đồ địa chính. Hồ sơ được tiếp nhận, kê khai đến đâu thì tổ chức xét duyệt, công khai, niêm yết, xác nhận, cập nhật hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai đến đó.

III. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác rà soát, phân loại; kê khai, đăng ký đất đai đối với các thửa đất chưa có dữ liệu

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã;

Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường (Văn phòng Đăng ký đất đai), Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Một số nội dung thực hiện chủ yếu như sau:

a) Rà soát, thống kê, phân loại đối tượng thực hiện

- Tổ chức rà soát đến từng thửa đất, từng hộ gia đình, cá nhân, tổ chức đang sử dụng đất trên địa bàn nhưng chưa kê khai, đăng ký đất đai lần đầu; lập danh sách, thống kê đầy đủ số lượng thửa đất, diện tích, chủ sử dụng đất, địa bàn thôn, làng, tổ dân phố, khu phố và phân loại cụ thể theo hiện trạng hồ sơ, nguồn gốc sử dụng đất, mức độ đầy đủ của dữ liệu.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, xác định rõ khối lượng công việc, nhu cầu nhân lực, tiến độ thực hiện và xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết đối với từng địa bàn dân cư, bảo đảm không bỏ sót đối tượng thuộc diện phải kê khai, đăng ký đất đai.

b) Tổ chức hướng dẫn kê khai, tiếp nhận hồ sơ đăng ký đất đai lần đầu

Bổ trí lực lượng hỗ trợ trực tiếp tại xã, phường, thôn, làng, tổ dân phố, khu phố; hướng dẫn người dân hoàn thiện hồ sơ, kê khai đầy đủ, chính xác thông tin; tiếp nhận hồ sơ theo phương thức cuốn chiếu, bảo đảm thuận lợi, hạn chế việc người dân phải đi lại, bổ sung hồ sơ nhiều lần.

c) Rà soát, xác thực và chuẩn hóa thông tin người sử dụng đất

- Đối với các trường hợp chưa xác thực được thông tin người sử dụng đất hoặc có sai lệch giữa hồ sơ đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, UBND cấp xã tổng hợp danh sách, phối hợp với Công an cấp xã rà soát, xác minh, chuẩn hóa thông tin.

- Danh sách phục vụ đối soát, xác thực phải thể hiện đầy đủ: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân; địa chỉ thường trú; thông tin sai lệch hoặc thiếu thông tin cần xác minh, bổ sung.

- Công an tỉnh chủ trì, chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp xử lý, đối soát, xác thực thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; kết quả xác thực được chuyển ngay cho UBND cấp xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường để cập nhật, hoàn thiện hồ sơ đăng ký đất đai theo quy định.

Hoàn thành trước ngày 30/6/2026.

2. Lập hồ sơ kê khai, đăng ký đất đai lần đầu; tổ chức xác minh nguồn gốc, niêm yết công khai; xác nhận kết quả đăng ký đất đai, cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã;

Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường (Văn phòng Đăng ký đất đai), Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Một số nội dung thực hiện chủ yếu như sau:

a) Tổ chức đăng ký đất đai, thu thập hồ sơ, giấy tờ về đất đai của người sử dụng đất; phân loại theo hồ sơ, giấy tờ pháp lý thành 4 nhóm quy định tại các Điều 137, 138, 139, 140 Luật Đất đai năm 2024, cụ thể như sau:

Nhóm 1: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định (Điều 137 Luật Đất đai năm 2024).

Nhóm 2: Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất mà không vi phạm pháp luật về đất đai, không thuộc trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền (Điều 138 Luật Đất đai năm 2024).

Nhóm 3: Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai trước ngày 01/7/2014 (Điều 139 Luật Đất đai năm 2024).

Nhóm 4: Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất được giao không đúng thẩm quyền (Điều 140 Luật Đất đai năm 2024).

b) Đối chiếu các thửa đất đã được người dân kê khai với hồ sơ địa chính tại xã, phường để xác định các thửa đất cần trích lục.

c) Tổ chức xét duyệt đối với các trường hợp kê khai, đăng ký đất đai lần đầu theo quy định; niêm yết công khai các nội dung xác nhận; ban hành Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai.

Việc thực hiện theo hình thức cuốn chiếu, căn cứ khối lượng hồ sơ tiếp nhận tại từng xóm, làng, thôn, tổ dân phố, khu phố; bảo đảm nguyên tắc hồ sơ được tiếp nhận, kê khai đến đâu thì tổ chức xét duyệt, công khai, niêm yết đến đó, đồng thời triển khai các bước công việc tiếp theo một cách liên tục, đồng bộ nhằm bảo đảm tiến độ thực hiện.

Hoàn thành trước ngày 23/7/2026.

3. Cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai

- **Cơ quan chủ trì:** Sở Nông nghiệp và Môi trường (Văn phòng Đăng ký đất đai).

- **Đơn vị phối hợp:** Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an tỉnh, các tổ chức và cơ quan có liên quan.

Một số nội dung thực hiện chủ yếu như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh) để lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai tổ chức, cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Hoàn thành trước ngày 30/7/2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Ban hành ***Kế hoạch chi tiết của địa phương, thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác***; tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện Kế hoạch này tới nhân dân, người sử dụng đất đảm bảo hiệu quả và phù hợp với thực tế địa phương.

Cử lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường (có văn bản phân công công tác, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 25/6/2026) làm đầu mối để tiếp nhận thông tin và chỉ đạo giải quyết kịp thời công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, địa bàn được giao.

- Định kỳ **trước 16 giờ 30 phút hằng ngày**, chốt số liệu, kết quả thực hiện trong ngày và cập nhật vào biểu bảng tổng hợp do Sở Nông nghiệp và Môi trường thiết lập để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

c) Rà soát, thống kê, phân loại các trường hợp đang sử dụng đất trên địa bàn nhưng chưa kê khai, đăng ký đất đai lần đầu; hoàn thành trước ngày 30/6/2026.

d) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân thực hiện kê khai, đăng ký đất đai và nộp hồ sơ đăng ký đất đai lần đầu theo quy định.

đ) Tổ chức kê khai, đăng ký đối với 100% thửa đất thuộc diện phải đăng ký đất đai lần đầu trên địa bàn.

e) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

g) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Là cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đăng ký đất đai theo quy định; phối hợp với Công an tỉnh cung cấp thông tin các thửa đất chưa được kê khai đăng ký cho UBND cấp xã để tổ chức thực hiện kế hoạch này.

c) Cập nhật biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính; trích lục bản đồ địa chính, thiết lập hồ sơ, phối hợp với UBND xã, các đơn vị liên quan đẩy nhanh công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận lần đầu trên địa bàn xã, phường đảm bảo theo quy định của pháp luật.

d) Xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện Kế hoạch; **thiết lập biểu mẫu, biểu bảng điện tử thống nhất để các cơ quan, đơn vị, địa phương cập nhật dữ liệu trực tuyến** kết quả thực hiện định kỳ cuối mỗi ngày để theo dõi, tổng hợp; hoàn thành trong ngày 23/6/2026.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá tiến độ thực hiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc, các nội dung chậm tiến độ hoặc có nguy cơ không hoàn thành nhiệm vụ.

- Nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo nhanh định kỳ vào thứ Năm hàng tuần và báo cáo chi tiết vào ngày 25 hàng tháng; nội dung báo cáo phải chi tiết cho từng nhiệm vụ đối với mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, nguyên nhân chậm trễ (nếu có) và đề xuất giải pháp xử lý đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

3. Công an tỉnh

a) Làm đầu mối phối hợp với Cục C06 - Bộ Công an trong xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến quá trình xác thực, đối soát qua CSDL quốc gia về dân cư.

b) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc đối soát, xác thực, chuẩn hóa thông tin người sử dụng đất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống VNeID theo quy định.

c) Chủ trì thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin các chủ sử dụng đất đối với trường hợp đối soát, xác thực sai lệch thông tin chủ sử dụng đất. Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với phòng, ban chức năng của địa phương trong việc tham mưu tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch này.

d) Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống đang vận hành tại địa phương, xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố.

4. Sở Tài chính

Tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Tổ chức thẩm định phương án kỹ thuật liên quan đến xây dựng CSDL đất đai và các công nghệ khác liên quan như: Nền tảng hệ thống liên quan đến xây dựng CSDL đất đai; chủ trì kết nối CSDL đất đai với Kho dữ liệu dùng chung và Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Gia Lai phục vụ công tác giám sát, quản lý, chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

6. Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan tích hợp cơ sở dữ liệu đất đai với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

7. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất

Có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai Kế hoạch; chủ động kê khai, đăng ký đất đai lần đầu; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin, giấy tờ, tài liệu liên quan đến quá trình sử dụng đất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Trách nhiệm của người đứng đầu

- Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trước UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn quản lý; chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

- Người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng và yêu cầu đề ra; tăng cường phối hợp, không để xảy ra tình trạng chậm trễ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm hoặc làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của toàn tỉnh.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch này là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2026 đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc vượt thẩm quyền giải quyết, kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để hướng dẫn tháo gỡ và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&MT;
- Bộ Công an (C06);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BCĐ của tỉnh;
- Công an tỉnh;
- BCHQS tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Trưởng Công an các xã, phường;
- CVP, PVP VX;
- TTPVHCC;
- Lưu: VT, N_{1,4}, V₉.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh